

Bản án số: 68/2024/DS-PT

Ngày: 26/3/2024

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**.

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Nguyễn Chí Công**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 304/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 290/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Võ L, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Ông Lê Hồng S, Địa chỉ: E Hồ N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

+ Ông Trần Văn H. Địa chỉ: F N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

- **Bị đơn:** ông Võ D, sinh năm 1934 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1941; cùng địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Võ B, địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2023, 22/6/2023*), có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xử vắng mặt
2. Bà Nguyễn Thị L1; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt
3. Ông Võ Thành C, bà Võ Thị D1; địa chỉ: khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, vắng mặt
4. Ông Võ Văn C1, địa chỉ: thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt
5. Ông Võ Quang L2; địa chỉ: khối B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Quang L2: bà Nguyễn Thị L1; địa chỉ: V, T, T, Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2023), có mặt

6. Ông Võ K; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ K: ông Võ B, địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2023), có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bố, mẹ của ông Võ L là ông Võ C2 và bà Nguyễn Thị T1, chung sống sinh 05 người con, gồm: ông Võ Thành C, sinh năm 1946; ông Võ L, sinh năm 1953; ông Võ Quang L2, sinh năm 1958; bà Võ Thị D1, sinh năm 1960 và ông Võ Văn C1, sinh năm 1963.

Ngày 28/02/1998, hộ ông Võ C2 được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 748m², tại thửa 643, tờ bản đồ số 11, tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Thửa đất có nguồn gốc: Ông C2 kê khai tại Sổ mục kê ruộng đất năm 1985 và bản đồ địa chính thể hiện thửa đất 628, diện tích 655, chiều dài cạnh phía Tây giáp đường khu vực.

Năm 2005, ông Võ C2 chết; năm 2015, bà Nguyễn Thị T1 chết đều không để lại di chúc và để lại quyền sử dụng đất nêu trên.

Sau khi ông C2, bà T1 chết, các anh em trong gia đình thống nhất làm thủ tục thừa kế tài sản trên cho ông Võ Lai. Quá trình đo đạc làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông L phát hiện thửa đất còn thiếu diện tích 248m², phần diện tích này đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp vào trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số CI 719307 cho hộ ông Võ D, bà Phạm Thị T ngày 29/6/2018 (hộ liền kề).

Ông L khởi kiện, yêu cầu: Buộc hộ ông D, bà T trả lại cho ông Võ L diện tích đất lấn chiếm 248m², tại thửa 405, tờ bản đồ số 16, tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị và hủy giấy CNQSD đất số CI 719307 do UBND huyện T cấp cho hộ ông Võ D, bà Phạm Thị T ngày 29/6/2018.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thay đổi yêu cầu, rút một phần khởi kiện với diện tích 206,2m², chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà T trả lại diện tích đất lấn chiếm 41,8m², có vị trí: cạnh phía Đông giáp đường khu vực dài 3m; cạnh phía Tây giáp đất hộ ông D, bà T dài 3m; cạnh phía Nam giáp đất hộ ông Võ C2 dài 13,89m; cạnh phía Bắc giáp đất hộ ông D, bà T dài 14,01m và chính lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 719307 ngày 29/6/2018.

Theo văn bản trình ý kiến ngày 29/6/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Thửa đất số 405, tờ bản số 16, tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số CI 719307 do UBND huyện T cấp cho cho hộ ông Võ D, bà Phạm Thị T ngày 29/6/2018 có nguồn gốc: Theo Sổ mục kê năm 1995, ông Võ D kê khai tại thửa 565, tờ bản đồ số 11, diện tích 973m² (trong đó đất ở 200m², đất vườn 772m²), tại bản đồ địa chính 1995 thể hiện diện tích 1473m². Ngày 12/04/1999, hộ ông Võ D được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số O 690571 với diện tích 2.398m², trong đó có 200m² đất ở, 854m² đất vườn tại thửa 565, tờ bản đồ số 10. Thửa đất được gia đình sử dụng ổn định, không có tranh chấp và đến ngày 29/6/2018 được cấp đổi lại giấy CNQSD đất số CI 719307 với diện tích 1072m².

Đối với nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lại diện tích đất 41,8m² thì qua trao đổi với các thành viên trong gia đình của ông D, bà T không đồng ý trả lại diện tích 41,8m². Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lai .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện T đã nhận được Thông báo thụ lý và án số 29/TB-TLVA ngày 13/6/2023 nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ông Võ Văn C1, bà Võ Thị Đ, ông Võ Thành C, ông Võ Quang L2: Đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 157, Điều 158, Điều 186, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 105, khoản 1 và 5 Điều 166 của Luật đất đai 2013; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ L:

- Buộc hộ ông Võ D, bà Phạm Thị T phải tháo tài sản, thu hồi cây cối để trả lại diện tích 41,8m² cho ông Võ L trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 719307 ngày 29/6/2018 do UBND huyện T cấp cho hộ ông Võ D, bà Phạm Thị T; có vị trí: cạnh phía Đông giáp đường khu vực dài 3m; cạnh phía Tây giáp đất hộ ông D, bà T dài 3m; cạnh phía Nam giáp đất hộ ông Võ C2 dài 13,89m; cạnh phía Bắc giáp đất hộ ông D, bà T dài 14,01m; thuộc thửa đất số 405, tờ bản đồ 16 tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý lại diện tích đất cho phù hợp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án của Tòa án.

(Kèm theo Sơ đồ thửa đất ngày 25/7/2023 do Văn phòng Đ1 chi nhánh huyện T cung cấp).

2. Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích 206,2m².

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2023, ông Võ B là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ D, bà Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Võ L khởi kiện bị đơn ông Võ D, bà Phạm Thị T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định khoản Điều 26, Điều 34, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về Nội dung vụ án: Xét toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Võ D, bà Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ K thì thấy:

Ông Võ L là người thừa kế di sản của cụ Võ C2 và cụ Nguyễn Thị T1 đang quản lý thửa đất 643, tờ bản đồ số 11. Thửa đất này có nguồn gốc do cụ C2 kê khai tại Sổ mục kê là thửa đất số 628 và đến năm 1998 được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành thửa đất số 643, tờ bản đồ số 11, diện tích 748m² (trong đó: 200m² đất ở, 548m² đất vườn). Qua đo đạc, hiện trạng sử dụng hiện nay có diện tích là 305,3m². Đối với thửa đất bị đơn ông Võ D, bà Phạm Thị T hiện nay đang sử dụng có nguồn gốc: Theo Sổ mục kê năm 1995, ông D kê khai tại thửa 565, tờ bản đồ số 11, diện tích 973m², tại bản đồ địa chính 1995 diện tích 1.473m², đến năm 1998, ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 565, tờ bản đồ số 10, diện tích 1054m² và đến năm 2018 được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành thửa 405, tờ bản đồ 16,

diện tích 1072m². Như vậy, quá trình sử dụng đất, thửa đất của nguyên đơn, bị đơn có sự biến động về diện tích. Tiến hành xem xét sơ đồ tứ cận các thửa đất theo sơ đồ Nghị định 64/CP thể hiện thửa đất của bị đơn ông D, bà T phía Đông giáp đường khu vực có cạnh phía Đông đã chôn lên 11,99m thửa đất ông Võ C2 kê khai năm 1985. Như vậy, qua quá trình sử dụng đất diện tích các thửa đất có sự biến động là do chôn lấn. Tòa án sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định đo đạc và xác định phần diện tích chôn lấn nằm trong thửa đất của ông D nên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Võ D, bà Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ K1 có tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông D, bà T, ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ D, bà Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ K1. 1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí DSPT: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn